

Bản án số: 644/2020/DS-PT

Ngày: 30/11/2020

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*      ông Phan Thanh Tùng

*Các Thẩm phán:*                              ông Dương Tuấn Vinh

   ông Nguyễn Đức Minh

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Bà Phạm Thị Thanh Tuyết, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2020/TLPT-DS ngày 24/03/2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 54/2019/DS-ST ngày 16/09/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3893/2020/QĐ-PT ngày 22/10/2020 giữa các đương sự:

*1/Nguyên đơn:*

1.1/Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

1.2/Ông Hồ Văn S, sinh năm 1949 (đã chết vào ngày 03/04/2019 theo giấy chứng tử ngày 05/4/2019).

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Hồ Văn S:*

1.2.1/Bà Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1977 (có mặt);

1.2.2/Ông Hồ Thanh A, sinh năm 1973 (vắng mặt);

1.2.3/Bà Hồ Minh T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

1.2.4/Bà Hồ Thị Thanh Th, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của của Bà Phạm Thị Q, Ông Hồ Thanh A, Bà Hồ Minh T, Bà Hồ Thị Thanh Th (văn bản ủy quyền ghi ngày 23/04/2019):*

Bà Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*2/Bị đơn:*

Ông Hồ Văn B, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của Ông Hồ Văn B (văn bản ủy quyền có sự chứng thực chữ ký của Văn phòng Công chứng Nguyễn Thúc Tân, huyện Châu P, tỉnh An Giang vào ngày 25/11/2020):*

Bà Hồ Ý N, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Hồ Văn B:*

Luật sư Thái Thị Diễm Tr, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

*3/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Bà Hồ Thị H, sinh năm 1953 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BP, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

3.2/ Bà Hồ Thị M, sinh năm 1969 (vắng mặt);

3.3/ Bà Hồ Thị S, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của Bà Hồ Thị M, Bà Hồ Thị S (văn bản ủy quyền ghi ngày 16/04/2019):*

Bà Hồ Thị H, sinh năm 1953 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BP, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

3.4/Bà Đỗ Thị Kim B, sinh năm 1954 (vắng mặt);

3.5/Bà Hồ Ý N, sinh năm 1985 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

3.6/Ông Hồ Minh Nh, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 13, ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của Bà Đỗ Thị Kim B, Ông Hồ Minh Nh (văn bản ủy quyền của Ông Hồ Minh Nh ghi ngày 25/11/2020; của Bà Đỗ Thị Kim B ghi ngày 06/06/2017):*

3.5/Bà Hồ Ý N, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

3.7/Ủy ban nhân dân huyện Châu P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Vĩnh T, thị trấn CD, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

#### 4. Người kháng cáo:

Ông Hồ Văn B, là bị đơn.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

Vào năm 1974, Ông Hồ Văn S có góp tiền với ông Hồ Văn T (là cha của ông S, đã chết năm 1987) để nhận chuyển nhượng đất của bà Hồ Thị D, diện tích 2.666 m<sup>2</sup>. Hai bên có làm giấy xác nhận của xã đối với diện tích 2.000 m<sup>2</sup>, còn lại 666 m<sup>2</sup> chỉ thỏa thuận bằng lời nói; việc mua-bán do ông T đứng tên mua, ông S chỉ góp tiền nhưng không nhớ là bao nhiêu.

Vào năm 1975, ông T cắt chia một phần đất cho ông S, chiều ngang 13m x chiều dài 85m; ông S xây cất nhà ở cho đến nay. Vào năm 2001, khi chính quyền địa phương tiến hành đo đạc đại trà để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông S đi kê khai và đến năm 2006 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006, do Ông Hồ Văn S và Bà Phạm Thị Q đứng tên quyền sử dụng đất, diện tích 1.097,5 m<sup>2</sup>.

Khi xây cất nhà, ông S chừa một lối đi, chiều ngang 2 m x chiều dài 85 m. Vào năm 2015, Ông Hồ Văn B (là em ruột của ông S) lấn chiếm gần hết lối đi.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả đất đã lấn chiếm, diện tích là: chiều ngang 2 m x chiều dài khoảng 85 m. Ngoài ra, các nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích đất còn lại mà ông B đang quản lý, sử dụng (chiều ngang 18m x chiều dài hết đất).

*Bị đơn Ông Hồ Văn B trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

Ông B không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, lý do như sau:

-Nguồn gốc đất là của cha-mẹ (ông Hồ Văn T, chết năm 1989-bà Quách Thị O, chết năm 1981) tạo lập nhưng ông S đã tự kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi cha-mẹ chết, tài sản để lại là phần đất, trên đó có hai căn nhà: nhà của ông S và nhà của ông B (nhà của ông B là do cha mẹ để lại). Trước đây, hai căn nhà ở kề sát nhau, không có lối đi.

Đến năm 1990 do không có lối đi nên cha ông B đã di chuyển nhà sang một bên để chừa lối đi, chiều ngang khoảng 2,7 m. Một năm sau, ông S di chuyển căn nhà của ông S sang lối đi, chiều ngang khoảng 2m nên lối đi chỉ còn 7 tấc. Vào năm 2015, ông B sửa chữa lại lối đi thông hành, hiện trạng vẫn giữ như nhà cũ, không lấn chiếm nhà của ông S.

Ông B cũng yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chính quyền địa phương đã cấp cho ông S.

Cha-mẹ có để lại căn nhà gắn liền với diện tích đất 2.000 m<sup>2</sup> theo tờ vay lúa ngày 15/03/1975 thiết lập giữa ông Hồ Văn T với bà Phạm Thị D.

Ông B đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của người đồng thừa kế.

*Người có yêu cầu độc lập là Bà Hồ Thị H, Bà Hồ Thị M trình bày ý kiến như sau:*

Cha-mẹ là ông Hồ Văn T, chết năm 1989-bà Quách Thị O, chết năm 1981, có mua một phần đất, diện tích là 1.570,5 m<sup>2</sup>.

Đến năm 1975, ông S trở về, xây cất nhà ở trên một phần diện tích đất này trong khoảng thời gian cha mẹ còn ở tại xã BT, huyện Châu P (quê ngoại).

Sau khi bà O chết khoảng 02 năm, thì ông T mới dời nhà, về ở cùng với ông S trên một phần diện tích đất; căn nhà của ông T gắn liền với căn nhà của ông S; các anh, chị, em cùng ở trong căn nhà. Sau một khoảng thời gian, ông B dời nhà qua một bên, cách nhà ông S khoảng 02 m. Sau đó, ông S kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất mà ông S đang sử dụng; phần diện tích đất còn lại và căn nhà của cha-mẹ thì do ông B sử dụng.

Bà H và bà M yêu cầu đo đạc lại để xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai; nếu người nào lấn chiếm thì phải trả lại. Trong trường hợp đó, tất cả các chị, em Bà H, bà M sẽ không yêu cầu chia thừa kế, đồng ý để ông B tiếp tục quản lý, sử dụng phần tài sản mà cha-mẹ để lại.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Hồ Minh Nh trình bày ý kiến như sau:* đồng ý với ý kiến của ông B.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu P, tỉnh An Giang có ý kiến bằng văn bản ghi ngày 14/06/2018 như sau:*

Vào ngày 05/09/2005 Ông Hồ Văn S, Bà Phạm Thị Q làm đơn xin kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, tờ bản đồ số 37, thửa số 33, diện tích 1.097,50 m<sup>2</sup>, loại đất ở và cây lâu năm. Về nguồn gốc, đất sử dụng ổn định trước năm 1975, khu đất được Trung tâm Quan trắc kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang đến đo đạc (cấp đại trà đất thổ cư), có sự chứng kiến của các hộ giáp ranh đất và ký biên bản xác định ranh giới – mốc giới thửa.

Ngày 10/12/2006 UBND huyện Châu P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số H00221bF, tờ bản đồ số 37, thửa số 33, diện tích 1.097,50 m<sup>2</sup> loại đất ở và cây lâu năm, cho Ông Hồ Văn S, Bà Phạm Thị Q đứng tên.

UBND huyện Châu P cấp GCNQSDĐ nói trên là căn cứ Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 135 Nghị định số 181 /2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định về thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang; căn cứ Điều 25 quyết định số 777/2005/QĐ.UB ngày 30/3/2005 của UBND tỉnh An

Giang ban hành bản quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ trên địa bàn tỉnh An Giang. Như vậy, việc cấp GCNQSDĐ cho Ông Hồ Văn S và Bà Phạm Thị Q là đúng trình tự, thủ tục luật định.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 54/2019/DS-ST ngày 16/09/2019, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định như sau:*

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Văn S, Bà Phạm Thị Q về việc buộc Ông Hồ Văn B, Bà Đỗ Thị Kim B, Bà Hồ Ý N, Hồ Minh Nhựt tháo dỡ di dời vật kiến trúc trả lại phần đất đã lấn chiếm.

Buộc Ông Hồ Văn B, Bà Đỗ Thị Kim B, Bà Hồ Ý N, Hồ Minh Nhựt tháo dỡ di dời vật kiến trúc trả lại cho Bà Phạm Thị Q, Ông Hồ Văn S (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S gồm: các ông Bà Phạm Thị Q, Hồ Thị Thanh Loan, Hồ Thanh An, Hồ Minh Trang, Hồ Thị Thanh Thúy) phần đất theo sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp ngày 11/3/2019, thể hiện căn nhà của ông B tại các điểm 30, 33, 38, 39 có diện tích 20,4 m<sup>2</sup>; chuồng heo của ông B tại các điểm 16, 19, 40, 41 có diện tích 30,4 m<sup>2</sup> và phần tường rào tại các điểm 9, 34 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S, bà Quấn (đính kèm sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp ngày 11/03/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu P).

2/Đinh chỉ yêu cầu chia thừa kế của Ông Hồ Văn S, Bà Hồ Thị H, Bà Hồ Thị S, Bà Hồ Thị M.

3/Không chấp nhận yêu cầu của Ông Hồ Văn B đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF, tờ bản đồ số 37, thửa số 33, diện tích 1.097,50 m<sup>2</sup> loại đất ở và cây lâu năm do Ủy ban nhân dân huyện Châu P cấp ngày 10/02/2006 cho Ông Hồ Văn S, Bà Phạm Thị Q đứng tên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 24/09/2019, Ông Hồ Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự trình bày ý kiến như sau:

-Người kháng cáo là Ông Hồ Văn B, do Bà Hồ Ý N làm đại diện, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Những đương sự khác có mặt và những đương sự vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có ý kiến nào khác với những ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Hồ Ý N làm đại diện cho Ông Hồ Văn B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét vụ án, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của Ông Hồ Văn B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án các cấp và đương sự thực hiện đúng thủ tục tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Nguồn gốc phần diện tích đất tranh chấp là do cha-mẹ của các đương sự để lại (ông Hồ Văn T-bà Quách Thị O). Sau khi cha-mẹ chết, ông S-bà Quấn đi kê khai, đăng ký đối với phần diện tích đất đương sự đang trực tiếp quản lý, sử dụng từ trước ngày 30/04/1975 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Ông B sử dụng phần đất bên cạnh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án thể hiện phần diện tích đất tranh chấp giữa hai bên, thuộc phần đất mà ông S-bà Quấn được công nhận quyền sử dụng hợp pháp. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, buộc gia đình ông B phải trả lại đất, là có căn cứ pháp luật.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất vào ngày 21/09/2020 nhưng hoãn phiên tòa do không có mặt đầy đủ các đương sự.

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai vào ngày hôm nay, 30/11/2020. Tại phiên tòa này, có mặt các đương sự khác không kháng cáo.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q là người chủ sử dụng phần đất có diện tích 1.097,50 m<sup>2</sup>, loại đất ở và cây lâu năm, thửa số 33, tờ bản đồ số 37 tại ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Châu P cấp.

Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q khởi kiện, đòi gia đình Ông Hồ Văn B phải trả lại các phần đất đã lấn chiếm, được xác định theo bản sơ đồ hiện trạng do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu P lập vào ngày 11/03/2019, cụ thể như sau:

-Phần tường rào giới hạn bởi điểm 9-34;

-Phần chuồng heo của gia đình Ông Hồ Văn B, diện tích 30,4 m<sup>2</sup>, giới hạn bởi các điểm: 16-19-40-41;

-Phần nhà của gia đình Ông Hồ Văn B, diện tích 20,4 m<sup>2</sup>, giới hạn bởi các điểm: 30-33-38-39.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án thể hiện rằng các diện tích đất nói trên đều thuộc phạm vi phần đất có diện tích 1.097,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 37 ấp BH, xã BT, huyện Châu P đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu P công nhận quyền sử dụng hợp pháp cho Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006; phần đất mà gia đình Ông Hồ Văn B đang sử dụng thì chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q đòi gia đình Ông Hồ Văn B phải trả lại những phần đất đã bị lấn chiếm nói trên, là có căn cứ pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q, là đúng pháp luật.

[2.2]Đối với yêu cầu của Ông Hồ Văn B đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Châu P đã cấp cho Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q:

Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q là người chủ sử dụng phần đất có diện tích 1.097,50 m<sup>2</sup>, loại đất ở và cây lâu năm, thửa số 33, tờ bản đồ số 37 tại ấp BH, xã BT, huyện Châu P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Châu P cấp.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kể luận như sau:

Về nguồn gốc, phần đất nói trên là một phần trong tổng số các phần đất mà cha-mẹ của các đương sự (cha-mẹ là ông Hồ Văn T, chết năm 1989-bà Quách Thị O, chết năm 1981) tạo lập mà có, trong đó có một phần tiền góp của Ông Hồ Văn S (lời khai của những người đồng thừa kế với Ông Hồ Văn B, là Hồ Thị H, Bà Hồ Thị M, Hồ Thị S đều thừa nhận sự việc này). Vì vậy, từ trước ngày 30/04/1975, gia đình Ông Hồ Văn S đã quản lý, sử dụng đất, xây nhà ở trên đất và được sự đồng ý của cha-mẹ.

Sau khi cha-mẹ chết, Ông Hồ Văn S tiến hành thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất; những người thừa kế cùng hàng với Ông Hồ Văn S, Ông Hồ Văn B không có ý kiến phản đối và chính Ông Hồ Văn B, người sử dụng phần diện tích đất bên cạnh, đã ký vào biên bản đo đạc xác định ranh giới sử dụng đất năm 2003 để trên cơ sở đó, vào năm 2006, Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q được Ủy ban nhân dân huyện Châu P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006 (kết luận giám định số 43/KLGD-PC09 ngày 19/06/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh An Giang kết luận rằng chữ ký mang tên Hồ Văn B tại biên bản đo đạc xác định ranh giới sử dụng đất năm 2003 là do Ông Hồ Văn B ký ra).

Như vậy, yêu cầu của Ông Hồ Văn B đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00221bF ngày 10/02/2006 mà Ủy ban nhân dân huyện Châu P cấp

cho Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q, là không có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Ông Hồ Văn B, là đúng pháp luật.

[3]Xét với các tài liệu, chứng cứ phân tích nói trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Văn S-Bà Phạm Thị Q; không chấp nhận yêu cầu của Ông Hồ Văn B, là có căn cứ pháp luật.

Ông Hồ Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để có thể làm thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ông Hồ Văn B.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;*

1/Không chấp nhận kháng cáo của Ông Hồ Văn B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2019/DS-ST ngày 16/09/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2/Về án phí phúc thẩm: Ông Hồ Văn B phải chịu 300.000 đồng những được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số TU/2017/0005687 ngày 24/10/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang; Ông Hồ Văn B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**